

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2023/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Mai Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 133/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với:

1. Hoàng Văn P, sinh ngày: 26/11/2000 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S (bản V cũ), xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Lò Thị L; có vợ là Mùi Thị H, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/3/2023 đến ngày 27/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn L, sinh ngày: 25/4/1995 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S (bản V cũ), xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn M và bà Hoàng Thị X; có vợ là Đinh Thị N, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

3. Lò Văn Đ, sinh ngày: 09/02/1991 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lò Văn D và bà Mùi Thị Á; có vợ là Đinh Thị H, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

4. Mùi Văn H, sinh ngày: 09/7/1983 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S (bản V cũ), xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn N (đã chết) và bà Mùi Thị P; có vợ thứ nhất là Bàn Thị H (đã ly hôn), có vợ thứ hai là Đinh Thị T, có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

5. Mùi Văn H1, sinh ngày: 24/4/1982 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S (bản V cũ), xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn L và bà Mùa Thị L; có vợ là Mùi Thị T, có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

6. Đinh Văn B, sinh ngày: 09/9/1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản S (bản V cũ), xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn P và bà Mùi Thị K; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được áp dụng biện pháp Bảo lãnh đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 21/3/2023, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B đến nhà Hoàng Văn P ăn cơm. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong mọi người cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền. P lấy chiếc kéo cắt 04 quân vị từ bao thuốc lá Thăng Long và lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa bằng sứ làm công cụ đánh bạc. Mọi người đi lên tầng 2 nhà P ngồi quây tròn trên nền nhà để đánh bạc. Ban đầu H là người cầm cái xóc cho mọi người đặt cược, sau khi đánh bạc được khoảng một giờ thì chuyển cho P là người xóc cái.

Hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái ngồi chính giữa của một đầu trên chiếc chiếu còn những người tham gia đánh bạc ngồi xung quanh, người xóc cái cho 04 quân bài hình tròn (có một mặt màu trắng và một mặt màu vàng) vào đĩa, đập bát lại để che đi 04 quân bài. Người xóc cái dùng hai tay kẹp chặt bát và

đĩa lại với nhau, rồi nâng lên và xóc nhiều lần, sau đó đặt xuống vị trí ở trước mặt của người cầm cái. Quy định bên tay phải của người cầm cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Lúc này những người tham gia đánh bạc có thể đặt tiền ở cửa chắn hoặc cửa lẻ tùy ý, mức đặt cược thấp nhất là 5.000 đồng còn cao hơn thì tùy ý. Sau khi mọi người tham gia đánh bạc đã đặt tiền của mình vào các cửa chắn hoặc lẻ thì bất kỳ người nào tham gia đánh bạc đều có thể mở bát để lộ 04 quân bài hình tròn ở trong đĩa. Nếu 04 quân bài đều là màu trắng hoặc màu vàng hay 02 quân bài màu trắng và 02 quân bài màu vàng thì ván bạc đó là chắn. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chắn là người thắng bạc và được nhận số tiền tương ứng với số tiền họ bỏ ra để đặt cược. Những người đặt cược ở cửa lẻ là người thua và mất hết số tiền đã đặt cược ván bạc đó. Ngược lại nếu trong số 04 quân bài có 03 quân bài màu trắng và 01 quân bài màu vàng hoặc 03 quân bài màu vàng và 01 quân bài màu trắng thì ván bạc đó là lẻ. Những người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa lẻ là người thắng bạc và được nhận số tiền tương ứng với số tiền họ bỏ ra để đặt cược. Những người đặt cược ở cửa chắn là người thua và mất hết số tiền đã đặt cược ván bạc đó. Ván bạc kết thúc, ván bạc mới được bắt đầu khi người xóc cái lại tiếp tục cho 04 quân bài vào đĩa, đập bát lại và tiếp tục cầm lên xóc nhiều lần rồi đặt xuống để những người tham gia đánh bạc tiếp tục đặt cược. Các ván bạc tiếp theo được thực hiện với hình thức tương tự.

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Hoàng Văn P sử dụng số tiền 1.010.000 đồng, Hoàng Văn L sử dụng 1.100.000 đồng, Đinh Văn B sử dụng 500.000 đồng, Mùi Văn H sử dụng 1.100.000 đồng, Mùi Văn H1 sử dụng 800.000 đồng, Lò Văn Đ sử dụng 600.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/3/2023, khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: số tiền 5.110.000 đồng, 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 11/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn

P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B phạm tội “Đánh bạc” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.110.000 đồng (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B; Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B đều nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi hay bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 00 giờ 15 phút ngày 22/3/2023; vật chứng đã thu giữ; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/3/2023, Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.110.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự an toàn công

cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Phân hoá vai trò phạm tội: Hoàng Văn P là người cầm cái, chuẩn bị công cụ, sử dụng nhà bị cáo làm địa điểm và cùng thực hiện hành vi đánh bạc, do đó giữ vai trò chính trong vụ án; Mùi Văn H là người cầm cái và cùng thực hiện hành vi đánh bạc; Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H1, Đinh Văn B đều cùng thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đinh Văn B có ông ngoại là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm đối với bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình các bị cáo đều có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, được chính quyền xác nhận. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau. Đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.110.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 chiếc kéo bằng kim loại là công cụ phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí:

- Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B là người dân tộc thiểu số cư trú ở bản S (bản V (cũ) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm do hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 24/5/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Lò Văn Đ, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện M tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.110.000 đồng (Năm triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân bài hình tròn một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 chiếc kéo bằng kim loại.

8. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Văn P, Hoàng Văn L, Mùi Văn H, Mùi Văn H1, Đinh Văn B.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

9. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Q, huyện M;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang